TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16-4-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Xuân Tuấn.
2. Bà Lê Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/01/2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/3/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lý Tiến H, sinh năm 1985, địa chỉ: Khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1985, địa chỉ: Khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 03/01/2025 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Lý Tiến H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Tiến H và chị Nguyễn Thị Y kết hôn năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S (nay là thị trấn H), huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu nhau, không bị ai ép buộc, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng

chung sống hạnh phúc được một thời gian. Từ cuối năm 2019 đến nay, vợ chồng anh Lý Tiến H, chị Nguyễn Thị Y xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống; không có tiếng nói chung; ngoài ra, trong thời gian này, anh Lý Tiến H cũng có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác (ngoại tình), không chung thủy với chị Nguyễn Thị Y, dẫn đến cuộc sống vợ chồng căng thẳng, không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng rạn nứt nghiêm trọng. Hiện nay, vợ chồng chưa ly thân, vẫn ở cùng nhà nhưng việc ai người đấy làm, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nay anh Lý Tiến H xác định không còn tình cảm vợ chồng; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Y.

Về con chung, vợ chồng có 02 con chung là cháu Lý Quốc C, sinh ngày 26/11/2011 và cháu Lý Thảo N, sinh ngày 17/8/2015. Khi ly hôn, anh Lý Tiến H yêu cầu chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Lý Quốc C, Lý Thảo N đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Lý Tiến H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000 đồng/tháng/con cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Lý Tiến H kết hôn năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S (nay là thị trấn H), huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu nhau, không bị ai ép buộc, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Từ năm 2014 đến cuối năm 2024, anh Lý Tiến H đi lao động ở bên Trung Quốc; thỉnh thoảng mới về nhà thăm vợ con; cuối năm 2024, anh Lý Tiến H về hẳn, không lao động ở bên Trung Quốc nữa. Tuy nhiên, từ tháng 5/2024 đến nay, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Lý Tiến H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác (ngoại tình), không chung thủy với chị Nguyễn Thị Y, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Hiện nay, vợ chồng chưa ly thân, vẫn ở cùng nhà nhưng việc ai người đấy làm, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Nguyễn Thị Y xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng nên không nhất trí ly hôn với anh Lý Tiến H.

Về con chung, vợ chồng có 02 con chung là cháu Lý Quốc C, sinh ngày 26/11/2011 và cháu Lý Thảo N, sinh ngày 17/8/2015. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị Nguyễn Thị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Lý Quốc C, Lý Thảo N đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000 đồng/tháng/con cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Về thu nhập, hiện nay chị Nguyễn Thị Y đang làm công nhân ở công ty may LGG, có địa chỉ tại xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang từ năm 2020 đến nay. Thu nhập trung bình hàng tháng được khoảng 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã lấy ý kiến của cháu Lý Quốc C và cháu Lý Thảo N theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật Hôn nhân và gia đình; tại tòa án, cháu Lý Quốc C và cháu Lý Thảo N đều trình bày có nguyện vọng muốn được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị Y trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Lý Tiến H và chị Nguyễn Thị Y. Kết quả xác minh đối với người thân thích (anh trai ruột của anh Lý Tiến H) và đại diện chính quyền khu N, thị trấn H thể hiện: Qua nắm thông tin từ một số người hàng xóm thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng có thể là do anh Lý Tiến H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác (ngoại tình), không chung thủy với chị Nguyễn Thị Y, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, quan điểm đề nghị giải quyết vụ án như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với ý kiến về việc giải quyết vụ án, căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Tiến H, xử cho anh Lý Tiến H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Y. Giao cho chị Nguyễn Thị Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Quốc C, sinh ngày 26/11/2011 và cháu Lý Thảo N, sinh ngày 17/8/2015 cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi; anh Lý Tiến H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000 đồng/tháng/con cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật; anh Lý Tiến H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự không có yêu cầu, không xem xét giải quyết. Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lý Tiến H có mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị Y đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Anh Lý Tiến H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung nên xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn chị Nguyễn Thị Y có nơi cư trú tại khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, Điều

39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai, chứng cứ do đương sự cung cấp và các tài liệu do Toà án thu thập, có đủ cơ sở để xác định: Anh Lý Tiến H và chị Nguyễn Thị Y có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S (nay là thị trấn H), huyện H, tỉnh Lạng Sơn và tổ chức hôn lễ trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Lý Tiến H và chị Nguyễn Thị Y là hoàn toàn hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Lý Tiến H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác (ngoại tình), không chung thủy với chị Nguyễn Thị Y, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tại bản tự khai ngày 13/02/2025 do chị Nguyễn Thị Y viết tay, chị Nguyễn Thị Y cũng trình bày rằng tháng 5/2024, anh Lý Tiến H đi làm bên Trung Quốc đã chung sống như vợ chồng với một người phụ nữ khác. Hiện nay, vợ chồng chưa ly thân, vẫn ở cùng nhà nhưng việc ai người đấy làm, không quan tâm đến nhau nữa.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Lý Tiến H và chị Nguyễn Thị Y đối với người thân thích (anh trai ruột của anh Lý Tiến H) và đại diện chính quyền khu N, thị trấn H cũng thể hiện: Qua nắm thông tin từ một số người hàng xóm thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng có thể do anh Lý Tiến H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác (ngoại tình), không chung thủy với chị Nguyễn Thị Y, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.

[6] Điểm a, b khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, quy định:

"3. *"Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"* là thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: ***Vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau***;....

b) ***Vợ, chồng có quan hệ ngoại tình***".

[7] Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[8] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Lý Tiến H và chị Nguyễn Thị Y có 02 con chung là cháu Lý Quốc C, sinh ngày 26/11/2011 và cháu Lý Thảo N, sinh ngày 17/8/2015. Quá trình lấy lời khai và tại buổi hòa giải trước

khi mở phiên tòa, các đương sự đã thống nhất, thỏa thuận được: Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị Nguyễn Thị Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Lý Quốc C và cháu Lý Thảo N cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Lý Tiến H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000 đồng/tháng/con cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; hiện tại cháu Lý Quốc C và cháu Lý Thảo N cũng đang sinh sống, học tập ổn định cùng mẹ là chị Nguyễn Thị Y, thu nhập trung bình hàng tháng của chị Nguyễn Thị Y được khoảng 10.000.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu phát triển bình thường như những đứa trẻ khác. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự.

[9] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng để nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, do các đương sự thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng trước khi mở phiên tòa nên nguyên đơn chỉ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch.

[11] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đối với quan điểm về việc giải quyết vụ án; đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các nhận định, đánh giá phù hợp với đường lối giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lý Tiến H được ly hôn chị Nguyễn Thị Y.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2011, quyển số 01/2007, đăng ký ngày 30/12/2011 tại Uỷ ban nhân dân xã S (nay là thị trấn H), huyện H, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung: Anh Lý Tiến H và chị Nguyễn Thị Y có 02 con chung là cháu Lý Quốc C, sinh ngày 26/11/2011 và cháu Lý Thảo N, sinh ngày 17/8/2015.

Khi ly hôn, giao cho chị Nguyễn Thị Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lý Quốc C, cháu Lý Thảo N đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Lý Tiến H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Anh Lý Tiến H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/01 tháng/01 con cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn anh Lý Tiến H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Lý Tiến H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004969 ngày 20/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

- Án phí cấp dưỡng: Nguyên đơn anh Lý Tiến H phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND thị trấn H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt